

## PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

### QUYỂN 37

#### **Thiên thứ 35: KÍNH THÁP**

Thiên này có sáu phần: Thuật ý, Dẫn chứng, Hưng tạo, Cảm phước, Hoàn nhiên, Tu cố .

#### **Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý**

Cung kính nghĩ rằng: Đức Như lai ứng hiện, sắc thân vi diệu hiển bày khắp ba ngàn thế giới, bậc Chánh giác thao quang, hình hài để lại truyền bá khắp tám vạn pháp môn. Vì vậy tháp báu sừng sững tại Linh Sơn, hình bóng cón mãi nơi hang đá, khắc ghi dung qua đàn hương, tơ lụa rực rỡ, đúc dáng hình bằng vàng ròng, châu ngọc sáng ngời dấu tích toàn thân hay Xá-lợi, dựa vào tụ tháp hay tản tháp, mà ánh sáng chiếu rọi bao lớp tối tăm, phước thiện giúp cho muôn loại hàm thức, khiến cho âm thanh uy hùng làm đẹp dài lâu, bề đẳng gian tà kết thành niềm tin. Bắt đầu dẫn dắt trước tiên là Dục Vương, cuối cùng truyền bá ban đầu là Đại Đường. Từ bao đời nay nhiều lần phát ra thần hóa diệu kỳ rất nhiều. Vì vậy kinh nói: “chánh pháp trú-chánh pháp diệt” ý thuộc về nơi này chăng?

#### **Thứ hai- PHẦN DẪN CHỨNG**

Như kinh Quán Phật Tam Muội nói: “Đức Phật lưu lại hình ảnh nơi hang đá, ở bên hồ Độc Long thuộc nước Na càn ha la. Đức Phật an tọa trong hang đá của loài Rồng, vì loài Rồng thể hiện mười tám loại biến hoá, hiện thân đi vào đá, giống như đài gương sáng, ở trong tường đá chiếu rọi hiện rõ ra bên ngoài, cách xa nhìn về thì thấy mà đến gần nhìn vào không hiện rõ ra. Trăm ngàn chư Thiên cúng dường đức Phật, hình ảnh đức Phật cũng thuyết pháp”. (Đến nay không mất đợi đến thời Di-lặc).

Lại trong kinh Đại Tập nói: “Ở cõi Trời Đao Lợi, trong vườn chiếu Minh phía Đông thành có tháp thờ tóc đức Phật, trong vườn Thô sáp

phía Nam thành có tháp thờ y đức Phật, trong vườn Hoan hỷ phía Tây thành có tháp thờ bát đức Phật, trong vườn giá Ngự phía Bắc thành có tháp thờ răng đức Phật”.

Lại trong Trí Độ Luận nói: “Thiên Đế Thích lấy tóc và y của Bồ-tát, ở ngoài cửa phía Đông thành trên cõi Trời lập tháp thờ tóc và tháp thờ y của Đức Phật”

Lại trong Dục Vương Truyện nói: “Nhà vua có được tin tâm hỏi đạo nhân rằng: Tôi từ trước đến nay giết hại không cần phải theo lý, nay tu thiện nghiệp gì có thể tránh khỏi tai ương này? Đáp rằng: Chỉ có xây tháp cúng dường chúng Tăng, cứu những kẻ tù tội và phát chẩn giúp cho người nghèo thiếu. (Bởi vì trong kinh Thí Dụ nói: Trong Vương cung thường dùng bốn sự cúng dường hai vạn Sa-môn, dốc lòng lễ lạy chu đáo. Không thể thuật tất cả). Nhà vua nói: Nơi nào có thể xây tháp? Đạo nhân liền dùng thần lực đưa tay trái che ánh sáng mặt Trời, làm thành tám vạn bốn ngàn tia sáng, soi chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề, nơi nào được soi chiếu đều có thể xây tháp. Nay chính là nơi dựng lên các tòa tháp ấy vậy. Lúc ấy nhà vua muốn xây dựng tòa tháp thờ Xá-lợi nên dẫn bốn bộ quân lính đến thành vương xá, lấy Xá-lợi trong tháp Phật của vua A-xà-thế, trở lại tu sửa tòa tháp này, so với trước kia không có gì khác, như vậy tiếp tục lấy Xá-lợi trong tháp Thất Phật, đi vào trong thôn xóm của dân chúng, lúc ấy các Long vương dẫn nhà vua đi vào trong Long cung, nhà vua đi theo Long vương xin lấy Xá-lợi cúng dường, Long vương bèn phân chia trao cho. Lúc ấy nhà vua làm ra tám vạn bốn ngàn chiếc hộp bằng vàng, bạc-lưu ly, pha lê an trí Xá-lợi của Phật. Lại làm ra tám vạn bốn ngàn chiếc bình quý báu để chứa giữ những chiếc hộp này. Lại làm ra vô lượng trăm ngàn tràng phan tàn lọng, khiến các quỷ thần đều mang vật dụng đến cúng dường Xá-lợi, truyền cho các quỷ thần rằng: Từ cõi Diêm-phù-đề đến nơi bờ biển, thôn xóm thành ấp đủ số một ức nhà, thì xây dựng tháp thờ Đức Thế tôn. Lúc ấy có quốc gia tên là Đức xoa Thi la, có ba mươi sáu ức nhà, người trong quốc gia ấy nói với quỷ thần rằng: Có thể ban cho chúng tôi ba mươi sáu chiếc hộp an trí Xá-lợi để xây dựng tháp thờ đức Phật! Nhà vua đến hành phương tiện vì người trong nước mình ít thì khiến phân chia trao cho quốc gia ấy. Làm cho đủ số nhà mà lập thành tháp thờ. Lúc ấy ở ấp Ba Liên có vị Thượng Tọa, tên gọi Da-xá. Nhà vua đến nơi ấp ấy thưa với Thượng tọa rằng: tôi muốn trong một ngày dựng lên tám vạn bốn ngàn tháp Phật khắp cõi Diêm-phù-đề này, ý nguyện như vậy! Bấy giờ Thượng tọa ấy thưa rằng: Tốt lành thay, đại Vương!

Hạn định sau 15 ngày vào lúc mặt Trời đứng bóng, khiến cho cõi Diêm-phù-đề trong một lúc dựng lên các tháp thờ đức Phật, y theo số lượng như vậy, cho đến trong vòng một ngày dựng lên tám vạn bốn ngàn tòa tháp. Nhân dân thế gian phấn chấn chúc mừng vô lượng, cùng tôn kính gọi là tháp A Dục Vương”.

Lại trong kinh Đại A Dục Vương nói: “Tám nước cùng nhau phân chia Xá-lợi, vua A-xà-thế phân chia đếm được tám vạn bốn ngàn hạt Xá-lợi, lại đặc biệt có được rìa mép của đức Phật. Trở về nước giữa đường gặp nạn, Long vương Đầu hoà đi theo cầu xin phân cho Xá-lợi, vua A-xà-thế không đồng ý. Đầu Hoà liền nói rằng: Tôi là Long vương có sức mạnh có thể hủy hoại đất nước của ông. Vua A-xà-thế sợ hãi, bèn lấy rìa mép của Phật trao cho, Long vương trở về dưới núi Tu di cao tám vạn bốn ngàn dặm, ở phía dưới dựng lên tòa tháp bằng thủy tinh. Vua A-xà-thế trở về nước yên ổn, dùng chiếc hộp bằng vàng tía quý báu an trí Xá-lợi, làm ngọn đèn ngàn năm đặt vào tháp giấu kín giữa dòng nước của năm sông Căng già. Về sau vua A Dục lấy được đất nước ấy. Nhà vua cưới phu nhân, thân cao tám thước, mái tóc cũng như vậy, đầy đủ các tướng xinh đẹp. Nhà vua truyền thầy bói tướng quan sát đoán xem. Thầy bói tướng nói: Sẽ sanh cho nhà vua một vương tử sắc thân vàng rực. Nhà vua liền tấn phong làm đệ nhị phu nhân. Sau trở về có thai, tròn đủ mười tháng, nhà vua có duyên sự nên phải đi đến nơi khác. Thái Hậu của nhà vua ganh ghét, nhân cơ hội tìm cách muốn trừ bỏ thai nhi. Tìm kiếm heo mẹ sinh đẻ đúng ngày giờ ấy, nói với đệ nhị phu nhân rằng: Em là người trẻ tuổi vừa mới lần đầu sinh đẻ như vậy thì không thể lộ diện nhìn Trời, nên lấy khăn che kín mặt! Sau đó sinh ra một vương tử sắc thân vàng rực, ánh sáng chiếu rọi trong cung, Thái hậu trộm mang đứa trẻ đi giết rồi lấy heo con đặt bên cạnh phu nhân ấy, liền mắng rằng: cô nói sẽ sanh cho nhà vua một Vương tử sắc thân vàng rực, tại sao tại sanh ra heo? Nhân đó chịu thua cúi đầu nhận tội, sao giam vào tù trong vườn khiến ăn rau cà mà sống. Nhà vua trở về nghe chuyện không vui. Mãi về sau nhà vua đi ra ngoài vườn gặp mặt phu nhân nên nhớ lại đón đem về cung. Đệ nhị phu nhân dần dần được gần gũi, nói đầy đủ tình trạng cho nhà vua nghe. Nhà vua nghe chuyện mà kinh hãi vô cùng, lập tức giết tám vạn bốn ngàn phu nhân. Vua A Dục sau đó ở ngoài thành, làm nên chốn địa ngục, liền bảo Tỳ-kheo Tiêu Tán đến hóa độ nhà vua, nhà vua phát khởi niềm tin tỉnh ngộ hỏi Tỳ-kheo rằng: Giết tám vạn bốn ngàn phu nhân thì tội lỗi có thể chuộc được hay không? Tỳ-kheo nói: tất cả vì người xây dựng một tòa tháp,

dưới tòa nhà tháp đặt một viên Xá-lợi, thì sẽ được thoát khỏi tội lỗi mà thôi! Nhà vua liền kiếm tìm Xá-lợi thuộc phần của vua A-xà-thế. Có Tướng Phụ trong nước, tuổi đã 120, dẫn theo năm trăm người tìm được Xá-lợi vốn có. Nhà vua có được Xá-lợi rất vui mừng, liền phân cho quý thần, tất cả trở về địa phận của mình, khiến trong một ngày ngay một lúc cùng mang đến tám vạn bốn ngàn tòa tháp. Các quý thần nói: Quả thật là núi sông cách ngăn không thể nào biết nhau được! Nhà vua nói: Các người chỉ trở về lo liệu chu đáo bảo vệ tòa tháp-treo các chuông linh. Ta sẽ sai A tu thâu đưa tay nắm mặt Trời và khắp tứ thiên hạ cũng cùng lúc chấn động”.

Lại trong kinh A Dục Vương nói: “Tháp đã làm xong một ngàn hai trăm ngôi và phan đã dệt thành hoa hương đầy đủ, nhưng phan chưa được treo thì nhà vua nhuốm bệnh. Tháp hoàn thành đã sáu ngày, nhà vua thỉnh cầu chúng Tăng đến trong vườn để cúng dường. Lúc ấy có la hán Ưu ba quật đa, dẫn theo một vạn tám ngàn A-la-hán thọ nhận sự thỉnh cầu của nhà vua. Tôn giả Quật đa có dung nhan tướng mạo đoan chánh và thân thể mềm mại, mà thể trạng nhà vua xấu xí da thịt thô ráp. Tôn giả liền nói kệ rằng:

*Lúc ta thực hành hạnh bố thí,  
Tâm thanh tịnh, tài vật tốt đẹp  
Không như nhà vua hành bố thí,  
Đem cát đá cúng dường đức Phật.*

Nhà vua bảo với Đại thần: “Ta dùng cát đá cúng dường đức Phật gặp phải báo ứng như vậy, tại sao lại không thể tu kính đối với Đức Thế tôn”? Sau đó nhà vua tìm đến tháp của những đệ tử của Phật như Ca-diếp-A nan và tất cả tháp miếu của hàng đệ tử thời Phật còn tại thế, tự mình đến nơi tháp miếu bày tỏ hết mọi tình cảm đau thương trách tâm tu kính, tất cả đều cúng dường cung kính và tiếp tục xây dựng tòa tháp lớn, bỏ ra mười vạn lượng ngọc ngà châu báu cúng dường tòa tháp này. Tiếp đến tháp của Bạc-câu-la cũng nên cúng dường cung kính. Nhà vua hỏi vị Tôn giả ấy có công đức thế nào? Tôn giả Quật Đa đáp rằng: Tôn giả ấy là bậc vô bệnh thứ nhất, thậm chí không nói cho người khác một câu pháp, yên lặng không hề nói năng. Nhà vua nói: Lấy một đồng tiền cúng dường! Các quan thưa với nhà vua rằng: công đức đã như nhau, tại sao đối với Tôn giả này chỉ cúng dường một đồng tiền? Nhà vua bảo với các quan rằng: hãy nghe Ta nói bài kệ!

*Tuy trừ bỏ vô minh ngu si,  
Trí tuệ có năng lực quán xét*

*Tuy có Tôn giả Bạc câu la,  
Ở đời nào có lợi ích gì.*

Bấy giờ đồng tiền ấy quay về lại nơi nhà vua. Lúc ấy các Đại thần thấy điều hy hữu này, tất cả đồng thanh ca ngợi Tôn giả ấy rằng: Chao ôi Tôn giả thiếu dục tri túc, thậm chí không cần một đồng tiền!

Nhà vua đến cúng dường cây Bồ-đề mãi không thôi, phu nhân tên gọi là Đề xá la hy đa dấy lên nghĩ rằng: Nhà vua rất yêu thương và luôn nghĩ đến mình, ý niệm nhà vua nay không còn quý trọng mình nữa mà đến nơi cây Bồ-đề, mình tìm cách giết cây làm cho chết đi, nhà vua không thể đến nữa mà có thể cùng mình vui vẻ bên nhau! Phu nhân liền sai người lấy sữa nóng tưới vào làm cây khô lá rụng điều tàn. Nhà vua nghe tin này thì cảm thấy choáng váng ngã nhào xuống đất. Phu nhân thấy nhà vua ưu sầu không vui, nên làm vui lòng nhà vua bèn thưa với nhà vua rằng: nếu như không có cây ấy thì mạng sống của thiếp cũng không có; Như lai đắc đạo ở tại cây ấy, cây ấy đã không có thì cần gì sống nữa! Lại dùng sữa ấm tưới vào, cây ấy liền sống lại. Nhà vua hay tin hoan hỷ đến thăm cội nguồn cây, mắt chăm chăm nhìn không rời xa, dùng ngàn hũ nước ấm thơm ngát tưới cho cây Bồ-đề, lớn lên tươi tốt đẹp đẽ gấp bội trước kia. Sau đó nhà vua gột rửa thân tâm thanh tịnh, tay bưng lò hương bước vào trong Đại điện, hương về phía Tây làm lễ trong lòng nghĩ ngoài miệng nói: Đệ tử Thánh hiền Như lai ở khắp các phương, thương xót cho con, nhận sự cúng dường của con! Lúc nói lời như vậy, có ba mươi vạn Tỳ-kheo đều đến quy tập, trong đại chúng ấy có mười vạn người là A-la-hán, hai mươi vạn người là đang tu học ở phạm phu Tăng, người trong cung-Thái tử-quần thần cùng với nhà vua làm ra vô lượng công đức không thể nào kể hết được”.

Lại trong kinh tập A hàm nói: “Vua A Dục hỏi Tỳ-kheo rằng: Ai ở trong Phật pháp có thể thực hành hạnh bố thí rộng lớn? Các Tỳ-kheo nói: Trưởng giả Cấp Cô Độc thực hành hạnh bố thí rộng lớn nhất. Nhà vua hỏi: Người ấy bố thí bao nhiêu? Tỳ-kheo đáp rằng: Đã bố thí hàng ức nghìn vàng. Nhà vua nghe rồi nghĩ rằng: Trưởng giả ấy hãy còn có thể bố thí hàng ức nghìn vàng, nay mình làm vua tại sao lại dùng ức nghìn vàng để bố thí, nên dùng trăm ức nghìn vàng để bố thí, thậm chí sử dụng tất cả kho tàng của mình, đem phu nhân, thể nữ, thái tử, đại thần và cội Diêm-phù-đề này, tất cả bố thí cho Thánh Tăng. Sau đó dùng bốn mươi ức nghìn vàng, trở lại chuộc lấy. Như vậy tính ra toàn bộ sử dụng chín mươi sáu ức nghìn vàng. Cho đến khi nhà vua lâm bệnh nặng tự biết mạng sống đã hết, thường nguyện dùng trăm ức nghìn vàng làm

công đức, nay nguyện chưa tròn thì đã đến đời sau, chỉ có giảm bớt bốn ức mà không tròn nguyện. Nhà vua liền sắp xếp mọi thứ ngọc ngà châu báu tặng cho chùa kê đầu ma, thậm chí đem nửa trái A ma lặc tặng cho Tăng, lễ lạy dưới chân Tăng và hỏi thăm tất cả đại chúng Thánh Tăng, nói rằng: Con tiếp nhận cõi Diêm-phù-đề này, là những gì con vốn có, nay bỗng nhiên không còn, chẳng thế nào tự tại được, chỉ có nửa trái cây này thương xót nhận lấy khiến con có được phước thiện! Thượng tọa Da-xá khiến mài thành bột đem bỏ vào trong canh Thạch Lưu, tất cả đều được thọ nhận như nhau. Nhà vua lại hỏi các quan kề cận: Ai là vua cõi Diêm-phù-đề? Quân thần thưa với nhà vua rằng: Chính là Đại vương. Lúc ấy nhà vua từ chỗ nằm gượng dậy mà ngồi, quay nhìn bốn phương chấp tay làm lễ, hướng niệm về công đức của chư Phật, tâm nghĩ miệng nói: Nay con lại đem cõi Diêm-phù-đề này cúng dường lên Tam bảo. Lúc ấy nhà vua viết trên giấy rồi niêm phong lại, dùng răng ấn kỹ càng. Làm những điều như vậy xong, trút hơi thở cuối cùng theo lẽ vô thường. Lúc bấy giờ thái tử và dân chúng trong nước tiến hành các loại cúng dường đưa đi an táng, đúng như lễ nghi của một vị vua mà làm lễ trà tỳ”.

Lại trong kinh Pháp Ích nói: “nay đất đai này thuộc về Tam bảo, làm sao lại lập thái tử lên ngôi vua? Quân thần nghe xong, cùng bàn bạc chi ra bốn ức nghìn vàng, đưa vào trong chùa muốn chuộc lại đất đai ấy”.

Lại trong Thiện Kiến Luận nói: “Vua A Dục dùng chín mươi sáu ức tiền vàng xây dựng tám vạn bốn ngàn Bảo tháp, lại bố thí các loại đầy đủ”.

### **Thứ ba- PHẦN HUNG ĐẠO**

**Thuật lại rằng:** Trên đây đã dẫn ra kinh luận nói về nguyên do xây dựng và tu đạo, điều ấy đã biết rồi, nhưng mà chưa nhận thức được tháp có nghĩa là gì? Lại có mấy loại? Người được làm tháp lại thông suốt tất cả hay không? Đáp rằng: Phạm-Hán phiên dịch trước sau không giống nhau, làm cho xuất hiện nhiều tên gọi, văn tự phát sinh sai với cơ bản. Vốn nói là Tháp ấy, hoặc nói là Tháp bà, Trung Hoa nói là Phương Phần, hoặc nói là Chi-đề, phiên ra thành nơi diệt ác sanh thiện. Hoặc nói là Đầu tẩu ba, Trung Hoa nói là Hộ Tán, như người tán thán ủng hộ ca ngợi ấy. Chính âm của Tây Phạm gọi là Suất đổ ba, Trung Hoa nói là Miếu, Miếu là Mạo vậy, tức là Linh Miếu. An lập tháp thờ có ba ý: 1- Biểu thị cho người thù thắng siêu việt; 2- Khiến cho mọi người tín

kính; 3- Vì báo đáp ân đức. Nếu là Tỳ-kheo phạm phu có đức hạnh và danh tiếng thì cũng được xây tháp, người khác thì không được. Nếu như thiết lập Chi-đề thì có bốn loại: 1- Nơi sanh ra; 2- Nơi đắc đạo; 3- Nơi chuyển pháp luân; 4- Nơi nhập Niết-bàn. Nơi sanh ra và nơi đắc đạo của chư Phật, hai nơi này nhất định phải có Chi-đề, sanh ra chắc chắn ở dưới cây A du kha, Trung Hoa nói là cây vô ưu; đây là nơi Ma gia phu nhân sanh hạ Thái Tử, thì gọi cây này là Chi-đề của nơi sanh ra. Như lai đắc đạo ở dưới cội cây Bồ-đề, thì gọi dưới cội cây này là Chi-đề của nơi đắc đạo. Nơi Như lai chuyển pháp và nơi ngài ngật Niết-bàn, hai nơi này không nhất định. Lần đầu chuyển pháp luân cho năm Tỳ-kheo ở tại Lộc Uyển, dọc ngang mỗi bề hai mươi lăm Tầm, một tầm bằng tám thước bởi vì người thời xưa có thân lớn, một tầm bằng tám thước thì tổng cộng là hai mươi trương. Nay người Thiên Trúc thiết lập nhiều nơi chuyển pháp luân, chọn lấy một nơi tốt đẹp, mà y theo mức lượng này, ba trụ dựng đứng đặt ba vòng xe, biểu thị cho tướng của đức Phật ngày xưa ba lần chuyển pháp luân, thì gọi nơi này là Chi-đề chuyển pháp luân. Nơi Như lai nhập Niết-bàn an trí Xá-lợi, thì gọi nơi này là Chi-đề Niết-bàn. Hiện nay xây dựng ngôi chùa gọi là chùa Niết-bàn, đây là nơi chắc chắn. Nếu dựa vào Xá-lợi dựng tháp khắp nơi, thì không nhất định được. Bốn nơi này cũng gọi là Suất Đổ Ba.

Lại trong Tỳ Bà Sa Luận nói: “Nếu như người xây dựng tháp lớn ở nơi Như lai đản sanh và nơi ngài chuyển pháp luân, hoặc là người lấy đá nhỏ làm tháp, thì phước thiện này bằng với người trước, bởi vì tháp lớn là nơi tôn kính. Nếu như vì phạm hạnh vĩ đại của Như lai mà xây dựng tháp lớn, hoặc là xây dựng tháp nhỏ, bởi vì việc làm giống nhau cho nên phước thiện ấy là vô lượng”.

Còn trong kinh A hàm nói: “Có bốn bậc người nên dựng tháp thờ; 1- Như lai; 2- Bích-chi-Phật; 3- Thanh văn; 4- Luân Vương”.

Lại trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên nói: “Có 8 người nhất định phải xây tháp phụng thờ: 1- Như lai; 2- Bồ-tát; 3- Duyên giác; 4- La-hán; 5- A-na-hàm; 6- Tư-đà-hàm; 7- Tu-đà-hoàn; 8- Luân vương. Nếu từ Luân Vương trở xuống mà dựng tháp thì đặt một chậu nước (lộ bàn), trông thấy thì không cần phải lễ lạy, bởi vì không phải tháp thờ bậc Thánh. Sơ Quả đặt hai chậu nước, cho đến tháp thờ Như lai thì an trí tám chậu nước. Tháp có tám chậu nước trở nên đều là tháp Phật”.

Lại trong Tăng Kỳ Luật nói: “Lúc bắt đầu xây dựng Già lam Tăng, trước tiên quy định mức độ đất đai thuận lợi để sau này làm nơi dựng tháp, không được ở phía Nam, không được ở phía Tây, thuận theo ở phía

Đông, thuận theo ở phía Bắc, không xâm phạm đất Phật-đất Tăng; nên làm Tăng phòng ở phía Tây-ở phía Nam; tháp Phật làm nơi cao ráo rõ ràng dễ thấy; không được ở trong chốn chùa tháp mà giặt-nhuộm phơi y và khạc nhổ, có thể làm khảm thờ xung quanh bốn mặt tháp Phật, tạo nên các loại tranh vẽ đẹp để như các loại Sư tử-chim-thú, bên trong treo phan cái trang hoàng; có thể bốn phía tháp Phật được trồng thành vườn cây che mát, hoa quả trong này nảy sinh thì nên cúng dường tháp Phật. Nếu như cây cối do đàn việt tự gieo trồng, thì đàn việt nói hoa trong này cúng dường Phật và quả cho Tăng sử dụng. Đức Phật dạy: nhân thuận theo lời của đàn việt! Nếu hoa nhiều thì có thể sử dụng hoa. Người tóc đẹp nói rằng: ông đồng ý hoa làm tóc đẹp, Cho tôi số còn lại ấy, cho tôi giá trị mà ông đồng ý . nếu có được giá trị thì có thể dùng để mua đèn đuốc hương trầm để cúng dường Phật và có thể sửa sang tháp thờ. Nếu giá trị nhiều thì có thể đưa vào trong mọi đồ vật cúng dường Phật không hết. Nếu người nói Phật là bậc không còn tham sân si chỉ tự trang nghiêm, dùng hoa quả này mà thọ nhận vui vẻ, thì phải chuốc lấy tội báo nặng nề.

Đức Phật dạy: Cũng được làm Chi-đề, có Xá-lợi thì gọi là Tháp, không có Xá-lợi thì gọi là Chi-đề. Như nơi Đức Phật đản sanh-nơi đắc đạo-nơi chuyển pháp luân-nơi Ngài nhập Niết-bàn-nơi hình tượng Bồ-tát-hình tượng Bích-chi-Phật-dấu tích bước chân của Phật, những Chi-đề này được an lập dùng hoa cái phan lọng cúng dường đức Phật. Nếu cúng dường bậc Trung-bậc Thượng thì đó là cúng dường tháp Phật, bậc Hạ là cúng dường Chi-đề. Nếu như gió mưa ẩm ào kéo đến thì nên thu gom vật dụng cúng dường, tùy thuận an trí ở nơi gần đó. Không được nói tôi là Thượng tọa-tôi là A luyện nhã-Khất thực-Đại đức..., sẽ mang tội Việt Tỳ-ni. Nếu như vật trong tháp-vật của Tăng gặp khi giặc đến cấp bách thì không được giấu đi, vật của Phật trang nghiêm hình tượng đức Phật, đồ dùng nơi chỗ ngồi của Tăng nên phô bày sắp xếp các loại đồ ăn thức uống, khiến cho giặc trông thấy tình hình, có thể phát khởi tâm từ. Giặc hỏi Tỳ-kheo chớ sợ, người trẻ tuổi đi ra nên theo dõi. Nếu giặc bất ngờ đến thì không được cất giấu đồ vật, nên nói tất cả các tất cả các hành đều vô thường, nói lời này xong bỏ đi, thì gọi là nạn pháp”.

#### ***Thứ tư-* PHẦN CẢM PHƯỚC**

Như kinh Tiểu Vị Tăng Hữu nói: “Đức Phật bảo với A nan: Nếu có một người mà tất cả cỏ cây đầy trong tứ thiên hạ, đều trở thành người, đạt được bốn đạo quả và Bích-chi-Phật, suốt đời cúng dường đầy



đủ bốn sự và mọi thứ cần thiết, đến sau khi tất cả độ diệt đều xây tháp phụng thờ, cúng dường hương hoa-tràng phan-bảo cái, lại làm ra cung điện trang nghiêm rộng lớn như cung điện Đế Thích, dùng tám vạn bốn ngàn trụ quý báu, tám vạn bốn ngàn cửa sổ quý báu, tám vạn bốn ngàn cửa sổ quý báu lấy ánh sáng trên nóc nhà, tám vạn bốn ngàn lầu gác chập chùng, bốn phía dùng các thứ báu trang hoàng rực rỡ vô cùng. Nếu có người thiện nam người thiện nữ nào, làm ra trăm ngàn ức cung điện trang nghiêm rộng lớn như trên, dùng để cúng dường Tứ phương Tăng, phước ấy tuy nhiều, nhưng không bằng có người nào sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, vì Xá-lợi bằng hạt cải xây tháp lớn bằng quả Am ma la, đỉnh tháp ấy giống như mũi kim, phía trên làm tàn lọng tròn bằng lá táo chua, dường như hình tượng đức Phật lớn bằng hạt lúa mạch. Công đức này hơn hẳn công đức trước, đầy đủ trăm phần không bằng một, ngàn phần vạn phần-trăm ngàn vạn phần vốn không thể nào sánh kịp-không thể tính kể được. Nay A nan! Nên biết rằng Như lai có vô lượng công đức, giới phần-định phần-trí tuệ-giải thoát phần-giải thoát tri kiến phần và vô lượng công đức, có đại thần thông biến hóa và lục Ba-la-mật, cùng hết thảy công đức vô lượng như vậy”.

Lại trong kinh Vô thượng Y nói: “A nan hướng về đức Phật chấp tay mà thưa lời như vậy: Con vào hôm nay đi trong thành Vương Xá khát thực, thấy một tòa lầu tào to lớn trang nghiêm vừa mới hoàn thành vô cùng tinh tế. Nếu có người thiện nam tín nữ nào bố thí tứ phương Tăng đồng thời đầy đủ bốn sự cúng dường, nếu sau khi Như lai diệt độ có được Xá-lợi lớn bằng hạt cải, an trí trong tháp, xây dựng lớn bằng hạt A ma la, đỉnh tháp lớn như mũi kim, tán che lớn như lá táo, tạo hình tượng đức Phật lớn như hạt thóc. Hai công đức này thì công đức vào là hơn hẳn? Đức Phật bảo với A nan: Như trong tứ thiên hạ đầy những Thánh nhân tứ quả và Bích-chi-Phật, giống như cánh đồng mía bạt ngàn-như rừng trúc bao la-như những ruộng cói ruộng đay mênh mông, nếu có một người suốt đời cúng dường bốn sự đầy đủ, và sau khi nhập Niết-bàn đều xây dựng tháp thờ to lớn, cúng dường đèn nến hương hoa y phục tràng phan. Nay A nan! Ý ông nghĩ thế nào? Công đức người này nhiều không? A nan thưa: rất nhiều, thưa Đức Thế tôn! Nay A nan, tạm thời gác lại. Lại như trú xứ cung điện của Đế Thích thiên, có lầu gác lớn lơ lửng giữa hư không tên gọi Thường Thắng Điện, các loại vật báu trang hoàng rực rỡ đều có tám vạn bốn ngàn. Nếu như có thiện nam tín nữ nào, làm ra cung điện quý báu như Thường Thắng Điện này, số nhiều đến trăm ngàn câu Chi-đề giúp cho Tứ Phương chúng Tăng. Nếu

lại có người vào sau khi Như lai nhập Niết-bàn, có được Xá-lợi lớn như hạt cải, dựng tháp lớn như hạt A ma la, đỉnh tháp lớn như mũi kim, tán che lớn như lá táo, tạo hình tượng Đức Phật lớn như hạt thóc. Công đức người này lớn hơn hẳn công đức đã nói trước đây trăm phần không bằng một, ngàn vạn ức phần thậm chí A-tăng-kỳ số phần vốn không bằng một. Tại vì sao? Bởi vì Như lai có vô lượng công đức, cho dù đập nát thế giới Ta bà vụn thành bụi nhỏ, đem số bụi nhỏ này lần lượt đều là bậc chứng được Tứ quả Sa-môn và Bích-chi-Phật. Nếu có thiện nam tín nữ nào suốt đời cúng dường, và vào sau khi tất cả các bậc ấy diệt độ mà xây tháp cúng dường, cũng không bằng có được Xá-lợi to như hạt cải, cho đến tạo hình tượng đức Phật to như hạt thóc, công đức này hơn hẳn công đức trước đã nói, trăm phần ngàn vạn ức phần không bằng một phần, thậm chí toán số thí dụ cũng không thể nào sánh kịp. Như vậy A nan! Hết thủy Như lai xưa ở trong nhân địa, biết pháp giới chúng sinh là tự tánh thanh tịnh, bị khách trần phiền não làm cho ô trược, nhưng mà không vào trong pháp giới chúng sinh thanh tịnh, vẫn có năng lực vì tất cả chúng sinh thuyết ra pháp sâu xa vi diệu, trừ bỏ phiền não chướng ngại, không thích hợp để sinh tâm kém cỏi, bởi vì tâm vô cùng rộng lớn. Đối với các chúng sinh luôn luôn sanh tâm tôn trọng dấy lên sự cung kính như bậc Đại Sư, phát khởi Bát nhã, phát khởi Xà na, phát khởi Đại Bi. Dựa vào năm pháp này, Bồ-tát được bước vào địa vị A bệ Bạt Trí, dựa vào cái biết đúng như thật chứng đến đại phương tiện đắc quả vị A Nậu Bồ-đề”.

Lại trong kinh Niết-bàn nói: “Nếu như hương về Phật pháp Tăng cúng dường một làn hương-một ánh đèn, thậm chí dâng cúng một đóa hoa, thì được sanh đến nước bất động. Khéo giữ gìn vật dụng của Phật-của Tăng, quét sạch đất Phật-đất Tăng, tạo hình tượng đức Phật-làm tháp thờ Phật lớn bằng ngón tay cái, tâm luôn sanh niềm hoan hỷ, cũng được sanh đến nước Bất động. Đây chính là cõi Tịnh độ thường trang nghiêm không bị ba tai họa làm cho biến động”.

Còn trong Tăng Kỳ Luật nói: “Lúc đức Phật du hành trong nước Câu tát la, có Bà-la-môn đang cày ruộng trông thấy Đức Thế tôn đi đến, giữ trâu chống gậy dưới ruộng kính lễ đức Phật. Đức Thế tôn nhìn thấy rồi thì Ngài mỉm cười, các Tỳ-kheo thưa với đức Phật: vì nhân duyên gì mà Đức Thế tôn mỉm cười, chúng con chỉ mong muốn được nghe! Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Bà-la-môn này bây giờ kính lễ hai đức Phật. Các Tỳ-kheo thưa rằng: Hai Đức Phật là như thế nào? Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Kính lễ Ta và dưới cây gậy có tháp của Phật Ca-diếp.

Các Tỳ-kheo thưa với đức Phật: chúng con mong được thấy thờ tháp đức Phật Ca-diếp!

Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Các Thầy từ nơi Bà-la-môn này lấy một hòn đất đặt vào mặt đất này! Các Tỳ-kheo liền vâng lời lấy hòn đất, lúc ấy Bà-la-môn liền đưa cho, có hòn đất rồi, bấy giờ Đức Thế tôn liền hiện bày ra tòa tháp bảy báu thờ Phật Ca-diếp, cao một do tuần, bề mặt tòa tháp rộng nửa do tuần. Bà-la-môn trông thấy rồi, liền thưa với đức Phật rằng: Con thuộc dòng họ Ca-diếp, gò đất này là của họ Ca-diếp nhà con. Lúc bấy giờ Đức Thế tôn liền ở tại nơi ấy làm thành tháp thờ đức Phật Ca-diếp. Các Tỳ-kheo thưa với đức Phật: Con có thể trao cho nắm đất được không? Đức Phật bảo rằng: Có thể trao cho. Ngài thuyết kệ rằng:

*Trăm ngàn vạn châu báu ngọc ngà,  
Mang ra để thực hành bố thí  
Không bằng vốc một nắm đất cát,  
Tâm cung kính sửa sang tháp Phật.*

Bấy giờ Đức Thế tôn vì cung kính đối với đức Phật quá khứ, liền tự mình làm lễ, các Tỳ-kheo cũng lễ lạy, đức Phật thuyết kệ rằng:

*Người tích góp trăm ngàn vàng ngọc,  
Mang ra để thực hành bố thí  
Không bằng một niệm tâm tốt lành,  
Cung kính lễ lạy tháp thờ Phật.*

Bấy giờ các Tỳ-kheo liền mang hương hoa đến dâng cúng Đức Thế tôn, bởi vì cung kính đức Phật quá khứ, nên liền mang đến cúng dường tháp thờ, đức Phật liền thuyết kệ rằng:

*Trăm ngàn cỗ xe chở vàng ròng,  
Mang ra để thực hành bố thí  
Không bằng một niệm tâm tốt lành,  
Dem hương hoa cúng dường tháp Phật.*

Lúc bấy giờ đại chúng vân tập. Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Thầy hãy thuyết pháp cho mọi người! Đức Phật thuyết kệ rằng:

*Vàng ròng chứa đầy trăm ngàn cỗ,  
Dem bố thí cho mọi chúng sinh,  
Không bằng bố thí một lời pháp,  
Tùy thuận khiến luôn luôn tu hành.*

Bấy giờ trong pháp hội có người đắc đạo, đức Phật thuyết kệ rằng:

*Trong trăm ngàn thế giới bao la,*

*Chứa đầy vàng ròng đem bố thí  
Không bằng bố thí một lời pháp,  
Tùy thuận thấy rõ ràng chân đế”.*

Lại trong kinh Pháp Cú Dụ nói: “Xưa thời đức Phật tại thế, Ngài bảo một vị la hán tên là Tu Man, mang tóc và móng tay của Phật đến trong núi phía Nam thuộc nước Kế Tân xây tháp thờ Phật, trong chùa thường có năm trăm La hán, sớm tối tháp hương nhiều tháp lễ lạy. Lúc ấy trong núi có bảy khỉ năm trăm con, thấy các vị Tăng nhiều tháp lễ lạy cúng dường, liền cùng nhau vác đá bắt chước Tăng làm tháp đi vòng quanh lễ lạy. Lúc bấy giờ Trời mưa, nước trên núi chảy xuống bất ngờ dâng cao, năm trăm con khỉ bị chìm chết ngay một lúc, đầu thai lên cõi Trời đao lợi, cung điện bảy báu đồ sộ nguy nga rộng lớn, mọi thứ ăn tự nhiên vui sướng vô cùng. Đã được sanh lên cõi Trời thì tất cả tự nghĩ rằng: chúng ta vì sao được sanh đến nơi này? Bèn dùng thiên nhãn quan sát thấy thân đời trước, làm loài khỉ trong núi, vì bắt chước chúng Tăng mà chơi trò làm tháp, bị nước trên núi chảy xuống cuốn trôi mà chết rồi sanh đến nơi này, lập tức cùng nhau ôm hương hoa, từ cõi Trời xuống trần đến cúng dường những xác chết. Quay về đến nơi đức Phật lễ lạy thưa hỏi. Đức Phật thuyết pháp cho nghe, năm trăm Thiên Tử ngay trong một lúc đều đắc quả Tu-đà-hoàn. Đã đắc quả rồi cùng nhau trở về trên cõi Trời. Bảy khỉ bắt trước Tăng chúng chơi trò làm tháp, hãy còn đạt được phước báo to lớn như vậy, huống là đối với người tín tâm xây dựng tháp thờ mà lẽ nào không có quả báo?

Lại trong kinh Thí Dụ nói: “Xưa kia sau khi đức Phật Niết-bàn, trong nước của vua A Dục có người tên Ca La Việt, phước đức của người ấy hiếm có ở thế gian, ý niệm có nhu cầu gì thì theo ý nghĩ liền xuất hiện. Nhà cửa của người ấy làm thành từ bảy thứ báu, phụ nữ trong nhà đoan chánh xinh đẹp vô cùng, ngày đêm hưởng thụ khoái lạc sung sướng không ai sánh bằng. Người ấy tín tâm thường xuyên cúng dường cho hơn hai vạn vị Tăng, vua A Dục nghe chuyện liền triệu đến gặp mặt, nhà vua nói với người ấy rằng: Nghe khanh rất giàu vậy thì trong nhà có vật gì? Liền thưa với nhà vua rằng: trong nhà không hề có gì. Nhà vua không tin điều ấy, bèn sai người xem xét. Sứ giả đến chỉ thấy nhà cao bảy lớp, phòng ốc lầu đài trang nghiêm bằng bảy thứ báu đồ sộ nguy nga vô cùng. Sứ giả đi vào trong nhà không thấy vật gì khác, chỉ trông thấy phụ nữ đoan chánh xinh đẹp vô cùng. Sứ giả thấy rồi trở về đem mọi điều trình bày với nhà vua, ý nhà vua dần dần hiểu ra. Lúc ấy Ca La Việt biết nhà vua đã hiểu, liền đến trước nhà vua đưa tay chỉ

về phía đông, lập tức giữa hư không tuôn mưa bảy báu không thể nào hạn lượng được, chỉ về ba phía còn lại cũng giống như vậy. Nhà vua trông thấy mới biết là có phước đũa to lớn. Nhà vua bèn đến chùa thỉnh cầu thưa hỏi về điều này. Trong chùa có vị Thượng tọa đạt đến quả vị A-la-hán đầy đủ tam minh lục thông. Nhà vua hỏi thượng tọa: Ca La Việt này đời trước gieo trồng phước thiện gì? Mà cần thứ gì thì tự nhiên theo ý nghĩ liền xuất hiện như vậy? Thượng tọa trả lời nhà vua: Chính là trong chín mươi một kiếp quá khứ xưa kia, sau khi đức Phật Tỳ-bà-thi nhập Niết-bàn, lúc bấy giờ Ca La Việt và bốn người khác cùng nhau xây dựng tòa tháp, dụng tâm rất thiết tha, xây dựng tòa tháp hoàn thành rồi, lại dùng bảy thứ báu và chọn lấy hoa đẹp nhất đem lên trên đỉnh tòa tháp, từ bốn phía rải xuống đê mà cúng dường, phát thệ nguyện rằng: Khiến cho con đời đời nuôi dưỡng phước thiện tự nhiên luôn luôn không đoạn tuyệt. Nhờ công đức này, từ lúc ấy cho đến bây giờ suốt trong chín mươi một kiếp không rơi vào đường ác, sanh trên cõi Trời hay giữa loài người nuôi dưỡng phước thiện tự nhiên vui sướng vô cùng vô tận. Lúc bấy giờ chỉ nguyện nuôi dưỡng phước thiện vô tận mà không nguyện độ thoát, vì vậy cho đến ngày nay chỉ có hưởng thụ phước thiện thù thắng chứ không đạt được dấu tích của đạo”.

Còn trong kinh Đại Bi nói: Đức Phật bảo với A nan: Nếu như người say đắm theo quả báo ở ba cõi, đối với phước điền của Phật nếu thực hành bố thí cùng với các thiện căn khác. Nguyện cho mình đời đời không nhập Niết-bàn. Dùng thiện căn này mà không nhập Niết-bàn, thì điều này không thể có. Bởi vì người này tuy không mong cầu Niết-bàn, nhưng mà đối với Phật đã gieo trồng các thiện căn, Ta nói người này chắc chắn nhập Niết-bàn”.

Lại trong kinh Bách Duyệt nói: “Xưa kia thời đức Phật tại thế, trong thành Xá-vệ có một Trưởng giả, nhà ấy rất giàu, tiền của châu báu vô lượng không thể nào tính đếm được. Sinh ra một bé trai đoan chánh tuyệt vời hiếm có ở thế gian, hai tay đứa bé ấy đều nắm đồng tiền vàng, lấy rồi vẫn xuất hiện không hề có chuyện cùng tận. Cha mẹ hoan hỷ nhân đó đặt tên cho con, gọi là Bảo thủ, tuổi dần dần lớn lên tâm hồn Từ bi hiếu thuận, rất thích bố thí. Có người đến cầu xin thì duỗi hay tay mình ra lấy tiền vàng mà đưa cho họ. Sau đó cùng với nhiều người ra ngoài thành dạo chơi ngắm nhìn, đi về phía trước đến Tinh xá Kỳ-hoàn trông thấy đức Phật tướng tốt trang nghiêm, trong lòng hoan hỷ cúi đầu lễ lạy thỉnh cầu đức Phật và Tỳ-kheo Tăng, nguyện xin tiếp nhận sự cúng dường của mình. A nan nói rằng; Thiết lễ cúng dường cần

phải có tiền bạc! Thế là bảo thủ duỗi hai tay ra, tiền vàng rơi xuống như mưa, trong chốc lát đầy mặt đất, gom lại thành đống cao hơn hình người. Đức Phật bảo A nan lấy đem lo chuyện cúng dường. Dùng cơm xong xuôi, đức Phật thuyết pháp cho nghe liền đạt đến quả Tu-đà-hoàn, trở về Từ biệt cha mẹ cầu xin xuất gia. Đã xuất gia rồi đạt được quả vị A-la-hán. A nan thấy đầu đuôi sự việc rồi thưa với đức Phật rằng: Tỳ-kheo Bảo Thủ đời trước gieo trồng phước thiện gì mà sanh vào dòng họ giàu có, tay có tiền vàng lấy không bao giờ hết, lại được gặp Thế tôn mà xuất gia đắc đạo như vậy? Đức Phật bảo với A nan: Xưa kia sau khi Phật Ca-diếp nhập Niết-bàn, có vị vua tên Ca sí, thâu góp Xá-lợi của Phật xây tòa tháp bằng bốn thứ báu thờ phụng. Lúc ấy có Trưởng giả trông thấy tòa tháp tâm sanh tủi hỷ mang một đồng tiền vàng đặt vào dưới chân tháp, phát nguyện mà đi. Nhờ vào công đức này không rơi vào đường ác, sanh trên cõi Trời hay trong loài người thường có tiền vàng cầm theo hưởng thụ phước thiện vui sướng, cho đến hôm nay được gặp Ta mà xuất gia đắc đạo”.

Lại trong kinh Bách Dụ nói: “Thời đức Phật tại thế, trong thành Ca-tỳ-la vệ có một Trưởng giả, tiền của châu báu vô lượng. Vợ của Trưởng giả mang thai sinh ra một bé trai, dung mạo đoan chánh hiếm có ở thế gian. Nhưng lúc cậu bé ra đời trên đỉnh đầu tự nhiên xuất hiện Bảo cái bằng ngọc ma ni che phủ trên kinh thành. Cha mẹ hoan hỷ nhân đó đặt tên cho cậu bé, gọi là bảo Cái. Dần lớn lên được gặp Phật xuất gia đắc quả La hán. Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: trong chín mươi một kiếp quá khứ kia, có đức Phật xuất thế danh hiệu Tỳ-bà-thi, sau khi ngài di chuyển thân thái nhập Niết-bàn, có vị Quốc vương tên là Bàn Đầu Mạt Đế, thâu gom được Xá-lợi xây tòa tháp bằng bốn thứ báu, cao một do tuần, chí thành cúng dường thờ phụng. Lúc ấy có người chủ buôn đi vào biển thu thập vật báu trở về được an lành, liền đem ngọc quý ma ni đặt trên đỉnh tòa tháp ấy, phát nguyện mà đi. Nhờ vào công đức này trong chín mươi một kiếp không rơi vào đường ác, tranh lên cõi Trời hay trong loài người thường có tài che quý báu, cùng đi theo mà xuất hiện. Cho đến hôm nay gặp ta mà xuất gia đắc đạo. Đại chúng nghe đức Phật giảng thuyết xong hoan hỷ vâng mạng thực hành”.

Lại trong kinh Bách Duyên nói: “Thời đức Phật tại thế, trong thành Ca-tỳ-la vệ có một Trưởng giả, tiền của châu báu vô lượng không thể tính đếm được. Vợ Trưởng giả sanh được một bé trai, đoan chánh tuyệt vời hiếm có giữa thế gian, trên đỉnh đầu tự nhiên có hạt ngọc ma ni. Lúc ấy cha mẹ nhân dịp đặt tên cho con, gọi là Bảo Châu. Tuổi dần lớn lên

gặp được đức Phật cầu xin xuất gia đắc quả A-la-hán. Lúc đi vào kinh thành khát thực, thì ngọc quý vốn có ở trên đỉnh đầu, dân chúng trong thành cảm thấy có vấn đề kỳ lạ ấy, tranh nhau đến xem. Bảo Châu tự mình vô cùng xấu hổ quay về trú xứ thưa bày rõ ràng: Thưa Đức Thế tôn! Nay trên đầu con có ngọc quý này không thể nào làm cho mất đi, hôm nay con đi khát thực bị người ta trêu ghẹo cười cợt, nguyện xin Đức Thế tôn có cách nào làm cho mất đi ngọc châu này giúp con!

Đức Phật bảo với Tỳ-kheo: Thầy chỉ nói với Bảo Châu rằng phần mạng kiếp này của tôi đã hết lại không cần đến ngọc châu nữa. Nói ba lần như vậy thì ngọc châu tự nó sẽ không còn! Tỳ-kheo vâng lời dạy thì ngọc châu quý báu không còn xuất hiện. Lúc ấy các Tỳ-kheo thỉnh cầu đức Phật thuyết cho biết về nhân duyên túc nghiệp. Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Trong chín mươi một kiếp quá khứ trước kia, có đức Phật xuất thế danh hiệu Tỳ-bà-thi, sau khi ngài nhập Niết-bàn, lúc ấy có Quốc vương tên gọi Bàn Đầu mặt đế, thân lại Xá-lợi của Phật xây tòa tháp bằng bốn thứ báu, cao một do tuần, chí thành thờ phụng cúng dường. Lúc vị Quốc vương ấy đi vào tháp lễ bái, mang một viên ngọc quý ma ni gắn vào trên đỉnh tháp, phát nguyện mà đi. Nhờ vào công đức này trong chín mươi một kiếp không rơi vào ba đường ác, sanh trên cõi Trời hay trong loài người thường có ngọc quý xuất hiện nằm ở trên đỉnh đầu, hưởng thụ phước báo cõi Trời vô cùng vui sướng, cho đến bấy giờ được gặp Phật mà xuất gia đắc quả A-la-hán. Các Tỳ-kheo nghe rồi hoan hỷ vâng mạng thực hành”.

### ***Thứ năm- PHẦN HOÀN NHIỄU***

Như kinh BỒ-tát BỔN Hạnh nói: “Xưa kia vào thời đức Phật tại thế, đức Phật và A nan đi vào trong thành Xá-vệ mà lần lượt khát thực. Lúc ấy trong thành có một Bà-la-môn, từ nơi khác mà đi đến, trông thấy đức Phật ra ngoài thành mà tướng mạo sáng chói uy nghi vô cùng, thì Bà-la-môn hoan hỷ nhảy lên mừng rỡ, đi quanh đức Phật một vòng làm lễ mà đi. Đức Phật thì mỉm cười bảo với A nan rằng: Bà-la-môn này trông thấy đức Phật mà hoan hỷ, đem tâm thanh tịnh đi quanh Phật một vòng, nhờ công đức này từ đây về sau trong hai mươi lăm kiếp không rơi vào đường ác, sanh lên cõi Trời hay trong loài người được vui sướng vô cùng tận, cuối kiếp hai mươi lăm trở thành vị Bích-chi-Phật, tên gọi Trì Quán Na kỳ lê. Vì nhân duyên này nếu như người nào đi quanh đức Phật và đi quanh tháp Phật thì nơi mình sinh ra có được vô lượng phước thiện”.

Lại trong kinh ĐỀ VỊ nói: “Trưởng giả ĐỀ VỊ thưa với đức Phật rằng: Tung hoa thấp hương-chong đèn-lễ lạy, chính là cúng dường; đi vòng tháp có được phước thiện như thế nào, con xin được biết! Đức Phật dạy: Đi vòng quanh tháp có năm phước đức: Một là đời sau được sắc thân đoan chánh tốt đẹp, hai là được thanh âm trong trẻo, ba là được sanh lên cõi Trời, bốn là được sanh trong gia đình Vương hầu cao quý, năm là đạt được thọ quả Niết-bàn. Nhân duyên gì có được sắc thân đoan chánh tốt đẹp? Bởi vì Trông thấy hình tượng đức Phật mà hoan hỷ. Duyên gì có được thanh âm trong trẻo? Bởi đi vòng quanh tháp mà thuyết kinh. Duyên gì được sanh lên cõi Trời? Bởi vì đang lúc đi vòng quanh tháp thì ý không phạm giới. Duyên gì được sanh trong gia đình Vương Hầu cao quý? Bởi vì đầu mặt lễ lạy dưới chân Phật. Duyên gì đạt được đạo quả Niết-bàn? Bởi vì có phước thiện vô lượng, đức Phật dạy: Đi vòng quanh tháp có ba pháp: Một là lúc chân đưa lên thì nên nghĩ đến chân đưa lên, hai là lúc chân đặt xuống thì nên nghĩ đến chân đặt xuống, ba là không được quay nhìn hai bên-không được khạc nhổ trên đất trong chốn chùa tháp. Vòng quanh về bên phải, trong kinh luật chế định khiến vòng quanh về bên phải, nếu như đi vòng quanh về bên trái thì bị thần linh quở trách, thậm chí vòng quanh về bên trái thì các loại cỏ cây (Mạch tích) tâm thường cũng chỉ trích, ấy là uổng phí công sức của mọi người rồi! Người hành sự thời nay, thuận theo điều kiện khí hậu thì xoay chuyển theo hướng Tây bắc, vai bên phải để trần cánh tay hướng về đức Phật mà tỏ lòng cung kính. Hoặc là vòng quanh một trăm vòng-bảy vòng-ba vòng, đều có sự biểu hiện. Tạm thời nói về thông thường đi quanh ba vòng, ấy là biểu hiện cúng dường Tam bảo-ngăn lại ba độc, làm sạch ba nghiệp-trừ diệt ba đường ác, được gặp Tam bảo”.

Kệ trong kinh Pháp Hoa nói:

*Bắt đầu muốn vòng quanh tháp,  
Nên cầu nguyện cho chúng sinh  
Bố thí thực hành phước thiện,  
Cuối cùng thông suốt ý đạo  
Đi vòng quanh tháp ba vòng,  
Nên cầu nguyện cho chúng sinh  
Ý niệm luôn luôn hướng về,  
Vĩnh viễn đoạn tuyệt ba độc.*

Còn trong kinh Hiền Giả Ngũ Giới nói: “Vòng quanh tháp ba vòng là biểu thị cung kính Tam bảo: 1- Phật; 2- Pháp; 3- Tăng. Cũng nghĩ đến diệt trừ ba độc: 1- Tham; 2- Sân; 3- Si”. Còn trong Tam Thiên oai nghi



nói: “Vòng quanh tháp có năm sự việc: 1- Cúi đầu nhìn xuống đất, 2- Không được giẫm đạp sâu bọ 3- không quay nhìn trái phải; 4- Không được khạc nhổ trên đất trước tháp, 5- Không được dừng lại giữa chừng nói chuyện cùng với người khác”.

